

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết:
Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của liên Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”;

Căn cứ Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện số hóa sổ hộ tịch;

Căn cứ Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch thực hiện trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Căn cứ Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 18/3/2024 (kèm theo hồ sơ, báo cáo giải trình tại Công văn số 716/STP-VP ngày 28/3/2024); ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1897/STTTT-CNTT&BCVT ngày 25/12/2023 và Sở Tài chính tại Công văn số 527/STC-HCSN ngày 26/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết: Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam.

2. Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty TNHH Kỹ thuật Lê Gia Solutions.

3. Mục tiêu, quy mô

- Số hóa các dữ liệu hộ tịch đã đăng ký trong các Sổ hộ tịch gốc, được lưu trữ tại đơn vị/địa phương từ năm 2019 trở về trước và tích hợp vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử quốc gia (CSDLHTĐTQG), nhằm lưu giữ thông tin hộ tịch của cá nhân bằng thiết bị số, trong môi trường mạng thông qua Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch, được kết nối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh;

- Thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh để hỗ trợ tiếp nhận, theo dõi, giải quyết trực tuyến các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch;

- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVDC) và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ công tác quản lý hiện đại của ngành, địa phương;

- Hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy, chuyển đổi và chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo đúng tiến độ. Nhờ đó khắc phục những hạn chế khi xử lý hồ sơ hộ tịch bằng phương pháp thủ công, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam;

- Hoàn thành theo đúng tiến độ trong việc triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch từ sổ giấy; chuyển đổi và chuẩn hóa dữ liệu từ các phần mềm đăng ký hộ tịch điện tử của địa phương đã triển khai thực hiện trước ngày Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, trước ngày 01/01/2025;

- Bảo đảm mọi người dân đều được cấp giấy tờ hộ tịch (đặc biệt là cấp Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Trích lục khai tử), có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật; công dân trên địa bàn tỉnh có thể yêu cầu cấp trích lục bản sao hộ tịch ở tất cả các cơ quan quản lý dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

- Phạm vi số hóa dữ liệu Hộ tịch tỉnh Quảng Nam: Sở Tư pháp và 18 huyện, thị xã, thành phố: Bắc Trà My, Đại Lộc, Điện Bàn, Đông Giang, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Hội An, Nam Giang, Nam Trà My, Nông Sơn, Núi Thành, Phú Ninh, Phước Sơn, Quế Sơn, Tam Kỳ, Tây Giang, Thăng Bình, Tiên Phước.

- Sử dụng nhân lực có trình độ CNTT cao và thiết bị công nghệ để thu thập, phân loại sổ hộ tịch; quét ảnh, chụp hồ sơ và nhập liệu, chuyển đổi thông tin từ dạng giấy của các sổ hộ tịch thành dữ liệu số, có cấu trúc theo định dạng chung và cập nhật lên Hệ thống phần mềm Hộ tịch 158 của Bộ Tư pháp theo hướng dẫn số hóa hộ tịch theo Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Bộ Tư pháp, hình thành kho dữ liệu hộ tịch lịch sử của tỉnh, là tiền đề để xây dựng CSDL đầu kỳ về người dân của tỉnh Quảng Nam.

- Các loại sổ hộ tịch được số hóa có thời gian thực hiện đăng ký từ trước tháng 8/2019 (thời điểm các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh chính thức sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp) tính tới giai đoạn triển khai công tác đăng ký Hộ tịch, bao gồm các sổ: Đăng ký Khai sinh; Đăng ký Kết hôn; Đăng ký Nhận cha, mẹ, con và Đăng ký Khai tử, Xác nhận tình trạng hôn nhân; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch.

- Khối lượng cần số hóa:

Thông tin hộ tịch	Tổng cộng
Số sổ	23.639
Số Trang (Quy đổi A4)	1.323.233
Số trường hợp	1.944.096

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu

- Hệ thống khi đầu tư đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Quảng Nam và chương trình, kế hoạch CNTT của tỉnh đã được phê duyệt.

- Tuân thủ theo các quy định về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo

an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- **Phần mềm nhận dạng ngôn ngữ tiếng Việt tích hợp công nghệ nén:** Nhận dạng tiếng Việt và phân loại, bóc tách thông tin tự động tài liệu tiếng Việt với độ chính xác 97% trở lên (chữ in); hỗ trợ kết xuất tài liệu số ra các định dạng PDF 2 lớp; có khả năng tích hợp công nghệ nén dữ liệu để đảm bảo giảm dung lượng file quét;

- **Phần mềm quét tài liệu:** Tương thích với tất cả các chuẩn máy quét hiện nay, hỗ trợ một trong các chuẩn ISIS, TWAIN hoặc WIA; thực hiện quét lại trang tài liệu trong trường hợp chất lượng ảnh quét không đảm bảo; hèn thêm, xóa hay thay đổi thứ tự ảnh quét trong tài liệu; chỉnh sửa ảnh quét: xoay trang 90⁰, 180⁰, chỉnh thẳng ảnh nghiêng; kết xuất tài liệu quét ra thư mục; có khả năng tự động tách bộ (ADR).

- **Phần mềm quản lý quy trình thực hiện số hóa:** Tất cả dữ liệu đều được lưu tập trung vào phần mềm quản lý quy trình thực hiện số hóa, dữ liệu sẽ được sao lưu hàng ngày; quản các kho dữ liệu với các chức năng cơ bản: thêm mới, gán kho, gỡ kho, tối ưu dữ liệu; quản lý người dùng, nhóm người dùng; quản lý danh mục các hồ sơ tài liệu cần số hóa, các hồ sơ tài liệu đã số hóa xong; Mã hóa dữ liệu bằng giải AES-256, đảm bảo dữ liệu nếu bị copy ra ngoài cũng không thể mở được; lập lịch sao lưu dữ liệu; định nghĩa thuộc tính các thuộc tính của hồ sơ, của tài liệu; kiểm soát tự động quy trình thi công,

- **Chất lượng số hóa dữ liệu:** đảm bảo 01 file PDF 2 lớp cho mỗi tài liệu số hóa, quét màu, độ phân giải tối thiểu là 300 dpi; chất lượng ảnh rõ nét, trung thực với bản gốc; trung bình dung lượng các file nhỏ hơn 100KB/trang A4; kết quả nhận dạng được ghép chính xác với lớp ảnh ở trên (đối với trường hợp các số bộ là chữ in, không áp dụng cho chữ viết tay). Kết quả số hóa và biên mục được cập nhật đầy đủ và chính xác vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, đồng thời được lưu chính thức trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

5. Kinh phí: 7.482.054.626 (Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm tám mươi hai triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng).

Trong đó:

- Chi phí tạo lập cơ sở dữ liệu : **7.346.271.559** đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư : **135.783.067** đồng.

6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp).

7. Địa điểm thực hiện: Sở Tư pháp và 18 huyện, thị xã, thành phố: Bắc Trà My, Đại Lộc, Điện Bàn, Đông Giang, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Hội An, Nam

Giang, Nam Trà My, Nông Sơn, Núi Thành, Phú Ninh, Phước Sơn, Quế Sơn, Tam Kỳ, Tây Giang, Thăng Bình, Tiên Phước.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu